TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN GB **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BN
Số: 14/2024/HSST
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB- TỈNH BN

- **Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Xuân S.**
Các Hội thẩm: **Ông Hoàng Đăng Đ.**
Bà Trần Thị L.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn P – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GB.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB, tỉnh BN tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2024, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện GB, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST- HS ngày 02/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- HS ngày 11/12/2024 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Đình B, sinh năm 1986, tại BN; Nơi cư trú: Thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Kh, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1987; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không

-Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện GB, xử phạt Nguyễn Đình B 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 23/3/2020, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 14/9/2024, sau đó được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2- Nguyễn Kim L2, sinh năm 1986, tại BN, nơi cư trú: Thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Kim A, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kh2, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990; Con: Có 02 con sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 14/9/2024, sau đó được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3- Lê Văn H, sinh năm 1986, tại BN; Nơi cư trú: Thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 14/9/2024, sau đó được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

4- Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986, tại BN; Nơi cư trú: Thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Ch2, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Lê Thị Nh2, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 14/9/2024, sau đó được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình Th2, sinh năm 2002, HKTT: Thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/9/2024, Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986 và Lê Văn H, sinh năm 1986 cùng trú tại thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN cùng đến quán bi-a của anh Nguyễn Đình Th2 ở thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN để chơi bi-a. Ch và H cùng nhau chơi ở phòng bên trong của quán. Khi Ch và H đang cùng chơi bi-a thì có Nguyễn Đình B, sinh năm 1986 và Nguyễn Kim L2, sinh năm 1986 đều trú tại thôn XL, xã XL, huyện GB, tỉnh BN đến quán và cũng vào phòng trong của quán để chơi bi-a cùng với Ch và H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang chơi bi-a thì cả 04 người rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức chơi đánh "phỏm" tại quán. Ch lấy chiếc thảm vải ở cầu thang trải xuống nền nhà và lấy 01 bộ bài tây cùng với đĩa sứ ở cửa sổ nhà Th2 để xuống thảm để cả nhóm cùng nhau đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc sát phạt nhau

bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, sử dụng bộ bài tây 52 quân. Ban đầu, mỗi người sẽ được chia 9 lá bài, riêng người đầu tiên hoặc người về "nhất" ván trước sẽ được chia 10 lá và là người đánh đầu tiên. Khi chơi, người được chia 10 quân sẽ đánh theo chiều đã quy ước 01 quân bài xuống chiếu trước mặt người bên cạnh, người bên cạnh đó có thể "ăn" (nếu quân bài đó có thể tạo Th2 phỏm với những quân bài ở trên tay) hoặc "không ăn", nếu không ăn thì người này tiếp tục bốc 01 quân bài trên nọc và đánh 01 quân bài cho người tiếp theo. Ván đấu kết thúc khi có người "Ù" (cả 09 hoặc 10 quân bài trên tay đều tạo Th2 phỏm) hoặc khi tất cả những người chơi đã đánh đủ 04 lượt quân xuống chiếu. Nếu không có người "Ù" thì sau khi kết thúc ván đấu, những người chơi sẽ hạ phỏm và tính điểm của số bài còn lại trên tay. Người nào có ít điểm nhất là người thắng, nếu ai không có phỏm nào thì gọi là "cháy" hoặc "móm". Các đối tượng quy ước mức độ sát phạt là "Ù" 100.000 đồng, tức là:

- Ù: mỗi người mất 100.000 đồng cho người có bài "ù"

- Nhất: là người thấp điểm nhất và thắng tiền của tất cả người chơi còn lại, người về cuối cùng mất 60.000 đồng, người về thứ ba mất 40.000 đồng, người về nhì mất 20.000 đồng (trường hợp tất cả cùng có phỏm).

- Móm: mất cho người nhất 80.000 đồng

-Bị ăn chốt: mất cho người ăn chốt 80.000 đồng.

Ngoài ra, các đối tượng khai nhận số tiền mang theo và tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Nguyễn Đình B khai: Khi tham gia đánh bạc Bình mang theo 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Bình còn 3.500.000 đồng trên thảm vải trước mặt và bị thu giữ. (BL: 79-83).

Nguyễn Kim L2 khai: Khi tham gia đánh bạc L mang theo 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, L còn 2.500.000 đồng trên thảm vải trước mặt và 10.600.000 đồng trên người bị thu giữ. (BL: 68- 71).

Lê Văn H khai: Khi tham gia đánh bạc, Hoà mang theo 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Hoà còn 3.300.000 đồng trên thảm vải trước mặt và 1.750.000 đồng trên người đã tự giác giao nộp; (BL: 103- 107).

Nguyễn Văn Ch khai: Khi tham gia đánh bạc, Ch mang theo 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Ch còn 400.000 đồng trên thảm vải trước mặt và 1.400.000 đồng trên người tự giác giao nộp. (BL: 91- 95).

Nguyễn Đình Th2 là chủ quán khai nhận: Bản thân Th2 là chủ quán và trông nom quán. Ngày 11/9/2024, khi Th2 đi ra ngoài ăn đêm thì các đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc tại quán của Th2. Việc mọi người đánh bạc trong quán bi-a của Th2, Th2 hoàn toàn không biết, chiếc đĩa sứ và thảm vải là của nhà Th2 mục đích để sử dụng sinh hoạt hàng ngày còn đối với bộ bài tây Th2 mua để phục vụ mọi người đến chơi bi-a vui. Đối với số tiền 37.000.000 đồng thu trên mặt thùng xốp khu nhà vệ sinh giáp phòng các đối tượng đánh bạc là tiền của mẹ Th2 là chị Nguyễn Thị Tr2, sinh năm 1976 cho Th2 tiền để làm ăn, do tối ngày 11/09/2024 Th2 đi tắm và để quên số tiền trên mặt thùng xốp khu nhà vệ sinh. (BL: 142- 149).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 23.450.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc và 13.750.000đ (mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên người các bị cáo.

Ngoài số tiền trên, lực lượng Công an còn thu giữ số tiền 37.000.000 đồng thu trên mặt thùng xốp khu nhà vệ sinh giáp phòng các đối tượng đánh bạc; 01 bộ bài tây 52 quân, 01 chiếc thảm vải, 01 đĩa sứ màu trắng.

Với nội dung trên bản cáo trạng số 75/CT- VKSGB, ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB, tỉnh BN đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Kim L2, Lê Văn H và Nguyễn Văn Ch về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo B, L2, H, Ch đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung sự việc nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình Th2 có trong hồ sơ thể hiện anh Th2 đã nhận lại số tiền 37.000.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Kim L2, Lê Văn H và Nguyễn Văn Ch phạm tội "Đánh Bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với Bình; Điều 65 đối với Bình; điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 đối với H, L, Ch; Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt:

Nguyễn Đình B từ 10 tháng đến 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng.

Xử phạt các bị cáo H, L, Ch mỗi bị cáo từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Đình B do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Đối với các bị cáo H, L, Ch đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nữa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số tiền 23.450.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; Đối với 01 chiếc thảm vải, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng là tang vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, các quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, họ đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan điều tra nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Các bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Kim L2, Lê Văn H và Nguyễn Văn Ch đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu hồi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Do đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào đêm ngày 11/9 rạng sáng ngày 12/9/2024, tại quán Bi- a của anh Nguyễn Đình Th2 ở thôn XL, xã XL, huyện GB, BN, các bị cáo Bình, L, H, Ch đã có hành vi đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Phỏm" thì bị lực lượng Công an huyện GB bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 23.450.000đ (Hai ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là an toàn công cộng, trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương và hoạt động bình thường của xã hội. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB, tỉnh BN truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] *Xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:*

Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm và câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ mang tích chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ rê nhau và trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò ngang nhau.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Các bị cáo L, H, Ch phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình B năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện GB xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Đánh bạc", ngày 23/3/2020 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án tính đến khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì đã được xóa án tích nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Kim L2, Lê Văn H, Nguyễn Văn Ch phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[5] ***Về hình phạt bổ sung:***

Đối với bị cáo B không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo L, H, Ch đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên theo quy định của pháp luật thì không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nữa.

[6] ***Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:***

Đối với số tiền 23.450.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; Đối với 01 chiếc thảm vải, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc đĩa sứ mầu trắng là tang vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Nguyễn Đình Th2 là chủ quán nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra xác định, khi các đối tượng đánh bạc tại quán của mình, anh Th2 không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB không đề nghị xử lý. Đối với số tiền 37.000.000 đồng là tiền của anh Th2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan Điều tra đã trả lại anh Th2 là phù hợp, đúng quy định.

[7] ***Về án phí:***

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Kim L2, Lê Văn H, Nguyễn Văn Ch phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Đình B 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/12/2024. Giao bị cáo cho UBND xã XL, huyện GB, tỉnh BN theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Kim L2 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); Lê Văn H, Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.450.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép. Đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GB (có biên lai kèm theo).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 quân; 01 (một) chiếc thảm vải và 01 đĩa sứ màu trắng.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa Công an huyện GB và Chi cục thi hành án dân sự huyện GB.

- Về án phí và các vấn đề khác: Căn cứ các điều 135; 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo B, L, H, Ch mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- THA huyện GB (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân S